

Số: 2777/ĐA-UBND

Triệu Phong, ngày 5 tháng 7 năm 2024

ĐỀ ÁN

**Tập trung, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**
(Trình HĐND huyện ban hành chính sách hỗ trợ)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Triệu Phong là huyện thuần nông, nguồn thu nhập chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Theo số liệu thống kê, toàn huyện có 27.961,6 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó đất trồng lúa 6.007,8 ha, chiếm 21,48%. Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Triệu Phong trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi, mức tăng trưởng trung bình hàng năm đạt 3,5 - 4%, đảm bảo an ninh lương thực, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân khu vực nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

Thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa theo Chỉ thị số 11-CT/HU ngày 14/9/2004 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện tốt công tác dồn điền đổi thửa, cả hệ thống chính trị từ cấp huyện đến cơ sở đã nỗ lực, trong chỉ đạo, điều hành vận động các HTX và bà con nông dân trên địa bàn huyện thực hiện và đạt được kết quả như sau:

Từ năm 2003 đến năm 2009, toàn huyện có 12/19 xã, thị trấn (47/119 HTX) thực hiện dồn điền đổi thửa; tổng số thửa trước khi dồn điền đổi thửa từ 9 - 20 thửa/hộ; sau khi dồn điền đổi thửa đạt 3-6 thửa/hộ.

Để tiếp tục công tác dồn điền đổi thửa, ngày 05/4/2013 Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Thông báo số 340-TB/HU về việc xây dựng phương án tiếp tục đẩy mạnh công tác dồn điền đổi thửa, tạo điều kiện để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, ngày 10/6/2013 UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 686/KH-UBND về thực hiện công tác dồn điền đổi thửa trên địa bàn huyện; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo dồn điền đổi thửa huyện và giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo; thành lập Tổ giúp việc để giúp cho Ban chỉ đạo.

Đến năm 2014, trên địa bàn huyện đã cơ bản hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa. Toàn huyện có 15/15 xã, 95/95 đơn vị xây dựng phương án dồn điền đổi thửa, đạt 100% KH; trong đó có 11/15 xã, 83/95 đơn vị tiến hành giao đất tại

thực địa theo phương án đã phê duyệt, đạt 87,37%KH. Số thửa sau thực hiện dồn điền đổi thửa đạt 1-3 thửa/hộ, diện tích thửa có nơi đạt đến 10.000m²/thửa.

Sau khi dồn điền đổi thửa đã tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, tỷ lệ cơ giới hóa tăng lên, nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả trên các vùng đất trước đây khó sản xuất, hoặc sản xuất kém hiệu quả, năng suất thấp.

Tuy nhiên, xu hướng phát triển nông nghiệp hiện nay là sản xuất hàng hóa, hình thành cánh đồng lớn sản xuất theo hướng hữu cơ và tiến tới hữu cơ, liên doanh liên kết tiêu thụ sản phẩm một cách bền vững. Vì vậy, việc dồn điền đổi thửa trước đây chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất nên việc tập trung, tích tụ ruộng đất để sản xuất hàng hóa là vấn đề được đặt ra hết sức thiết thực.

Đến nay, trên địa bàn huyện có nhiều mô hình tập trung, tích tụ ruộng đất theo các hình thức như: Thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (QSDD), hợp tác - liên kết, dồn điền - đổi thửa để tổ chức sản xuất với quy mô từng điểm từ vài ha cho đến hàng chục ha đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn từ 1,2 - 1,5 lần so với trước đây.

Năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo HTX Cao Hy xã Triệu Phước tiến hành thí điểm tập trung, tích tụ đất trồng lúa cho 3 hộ sản xuất với diện tích 10 ha. Ngoài ra một số HTX trên địa bàn huyện tiến hành tập trung ruộng đất bằng cách thuê lại đất 5% của xã quản lý và đất các hộ không có nhu cầu để tổ chức sản xuất như: HTX An Dạ xã Triệu Độ, HTX Ngô Xá Đông xã Triệu Trung. Kết quả các mô hình tập trung, tích tụ ruộng đất đã nâng cao năng suất và giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp, tạo tiền đề quan trọng để xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, góp phần vào tăng trưởng chung của toàn ngành.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được về tập trung, tích tụ ruộng đất trên địa bàn huyện vẫn đang ở dạng mô hình, thí điểm. Sản xuất nông nghiệp phổ biến vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu là hình thức dồn điền đổi thửa nhưng vẫn chưa triệt để. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân đầu người của huyện thấp so với bình quân chung của tỉnh và khu vực. Đây chính là điểm nghẽn lớn nhất cho việc phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với Biến đổi khí hậu (BĐKH) và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu. Bên cạnh đó, việc đô thị hóa diễn ra một cách nhanh chóng, lao động ở nông thôn chuyển dịch sang các ngành phi nông nghiệp ngày càng lớn. Lao động nông thôn còn lại chủ yếu là người già nên trong thời gian qua đã có nhiều diện tích đất nông nghiệp sản xuất không hiệu quả, bỏ hoang hoặc cho người khác thuê lại đất.

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 27/3/2024 của Huyện ủy về tập trung, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND huyện xây dựng đề án trình HĐND ban hành một số chính sách để triển khai thực hiện.

II. Căn cứ xây dựng Đề án

- Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn Luật đất đai;
- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;
- Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;
- Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;
- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;
- Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Phong đến năm 2040, định hướng đến năm 2050;
- Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Về cơ chế tài chính xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Về việc thông qua công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính thường xuyên cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025;
- Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026;
- Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026 định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 07-/NQ-HU ngày 12/11/2021 của Huyện ủy và Đề án số 4053/ĐA-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện Triệu Phong về Phát triển kinh tế - xã hội vùng gò đồi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Triệu Phong về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số mô hình cây trồng, con nuôi trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2022-2026;

- Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 27/3/2024 của Huyện ủy về tập trung, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phần II NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu

Tập trung, tích tụ ruộng đất với mục tiêu khắc phục tình trạng ruộng đất phân tán, nhỏ lẻ, manh mún tiến tới giảm số chủ sử dụng đất, hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các thành phần kinh tế khác đầu tư sản xuất nông nghiệp hàng hóa, áp dụng công nghệ cao gắn với chuyển đổi số, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao thu nhập cho người sản xuất, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bền vững, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của các địa phương.

Khuyến khích các hình thức tập trung, tích tụ ruộng đất trong nông nghiệp nhằm tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị, thu hút Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm giải quyết có hiệu quả và bền vững tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu định hướng thị trường để nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng trên đơn vị diện tích đất được tập trung, tích tụ.

Xây dựng các chính sách để hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện mô hình tập trung, tích tụ ruộng đất.

2. Chỉ tiêu

- Giai đoạn 2024 - 2025: Tổ chức thực hiện 51 mô hình.

Trong đó:

+ Năm 2024: Thực hiện 7 mô hình

+ Năm 2025: Thực hiện 44 mô hình

(Có phụ lục đính kèm)

- Giai đoạn 2026-2030: Mỗi năm xây dựng thêm 15 mô hình.

- Khuyến khích các xã vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia thực hiện Đề án (không giới hạn về số lượng).

II. Đối tượng, phạm vi thực hiện Đề án

1. Đối tượng

- Cơ quan Nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu

toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.

- Tổ chức kinh tế (*doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác*), hộ gia đình, cá nhân thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất để sản xuất hàng hóa tập trung có quy mô lớn.

- Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến tập trung, tích tụ ruộng đất.

2. Phạm vi

- Đề án này quy định các hình thức, chủ trương để thực hiện tập trung, tích tụ trên đất trồng lúa hình thành vùng sản xuất hàng hóa, sản xuất hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Triệu Phong.

- Thời gian thực hiện từ năm 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

III. Nguyên tắc tập trung, tích tụ đất nông nghiệp

1. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, người sử dụng đất và của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng.

3. Tuân thủ các nguyên tắc dân sự, nguyên tắc thị trường, quy định của pháp luật về đất đai và các pháp luật khác có liên quan.

4. Dựa trên đặc điểm về đất đai, địa hình, khí hậu, văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng, từng khu vực, từng địa phương và trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, nâng cao đời sống người sử dụng đất.

IV. Các hình thức thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất trên địa bàn huyện

1. Khuyến khích tiếp tục tập trung ruộng đất thông qua dồn điền đổi thửa

Chuyển đổi đất nông nghiệp giữa các hộ nông dân ở các vị trí khác nhau thành các ô, thửa lớn tập trung tại một vị trí có quy mô diện tích lớn hơn để tổ chức sản xuất.

2. Khuyến khích cho thuê quyền sử dụng đất để tập trung, tích tụ ruộng đất

Người nắm quyền sử dụng đất nhưng không tổ chức sản xuất hoặc sản xuất không có hiệu quả cho người có nhu cầu thuê lại đất trong khoảng thời gian nhất định.

3. Khuyến khích góp quyền sử dụng đất để tập trung, tích tụ ruộng đất

Người nông dân tự nguyện góp đất cùng tiến hành tổ chức sản xuất, kinh doanh và cùng hưởng lợi thành quả sản xuất, hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân sản xuất để chia lợi nhuận.

4. Thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất để tập trung tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật

Người nông dân chuyển quyền sử dụng đất cho người có nhu cầu theo Luật Đất đai.

V. Điều kiện để thực hiện tập trung, tích tụ đất trồng lúa

1. Đối với hình thức tập trung ruộng đất thông qua dồn điền đổi thửa

- Tùy theo điều kiện từng địa phương, Hợp tác xã, Tổ hợp tác xây dựng phương án trình UBND xã phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Thực hiện việc dồn điền đổi thửa gắn với chỉnh trang đồng ruộng, di dời mồ mã trên đồng ruộng.

- Đảm bảo mỗi hộ sử dụng không quá 02 thửa.

2. Đối với hình thức cho thuê quyền sử dụng đất

- Phải có phương án/dự án sản xuất, kinh doanh phù hợp từ 03 năm trở lên, có xác nhận của cấp có thẩm quyền.

- Khu vực tập trung, tích tụ ruộng đất phải phù hợp với quy hoạch của các cấp về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Quy mô tập trung, tích tụ đất: Tối thiểu 03 ha/mô hình.

Thời gian hợp đồng tập trung đất đai để sản xuất tối thiểu từ 10 năm và không quá thời hạn nhà nước đã giao đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Đối với hình thức góp quyền sử dụng đất

- Phải thành lập Tổ hợp tác hoặc Nhóm hộ được chính quyền địa phương xác nhận.

- Phải có phương án/dự án sản xuất, kinh doanh phù hợp từ 03 năm trở lên, có xác nhận của cấp có thẩm quyền.

- Khu vực tập trung, tích tụ ruộng đất phải phù hợp với quy hoạch của các cấp về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Quy mô tập trung, tích tụ đất: Tối thiểu 10 ha/mô hình.

4. Đối với hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Quy mô, điều kiện theo quy định của pháp luật.

VI. Về cơ chế chính sách

1. Hỗ trợ một số chính sách, cụ thể như sau:

1.1. Đối với hình thức tập trung ruộng đất thông qua dồn điền đổi thửa.

- Chi phí đo đạc, chỉnh lý biến động, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận sau dồn điền, đổi thửa do Nhà nước bảo đảm.

- Hỗ trợ chi phí san lấp, chỉnh trang đồng ruộng, mức hỗ trợ 5 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ cất bốc mô mả, mức hỗ trợ 2-5 triệu đồng/ngôi (tuỳ theo quy mô, kích thước của từng ngôi).

1.2. Đối với hình thức cho thuê quyền sử dụng đất.

Hỗ trợ người cho thuê đất, mức hỗ trợ 2 triệu đồng/ha (chỉ hỗ trợ 01 lần).

1.3. Đối với hình thức góp quyền sử dụng đất.

- Hỗ trợ theo Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026 định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Triệu Phong về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số mô hình cây trồng, con nuôi trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2022-2026.

- Nếu cùng một mô hình mà thực hiện nhiều nội dung thì được hưởng tất cả các chính sách có trong Đề án.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Nguồn kinh phí

- Lồng ghép các chính sách hỗ trợ của Trung ương, tỉnh về lĩnh vực nông nghiệp cho các tổ chức, cá nhân sau khi tập trung, tích tụ ruộng đất để sản xuất theo hướng hữu cơ, hữu cơ, hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn.

- Ngân sách huyện bố trí hàng năm.

- Tất cả các chính sách được hỗ trợ sau khi triển khai thực hiện.

Cụ thể như sau:

2.2. Đối với việc thực hiện các mô hình Dồn điền đổi thửa, cải tạo đồng ruộng, thuê đất:

* Năm 2024 triển khai 07 mô hình với diện tích 62,5 ha. Kinh phí thực hiện: 170.500.000 đồng. (Phụ lục 1)

Trong đó:

- Nguồn kinh phí Nghị định 62/2019/NĐ-CP: 148.500.000 đồng

- Nguồn ngân sách huyện: 22.000.000 đồng

* Năm 2025 triển khai 44 mô hình với diện tích 476,8 ha. Kinh phí thực hiện: 1.409.700.000 đồng. (Phụ lục 2)

Trong đó:

- Nguồn kinh phí Nghị quyết 162/NQ-HĐND tỉnh: 343.000.000 đồng

- Nguồn kinh phí Nghị định 62/2019/NĐ-CP: 825.500.000 đồng

- Nguồn ngân sách huyện: 241.200.000 đồng

* Từ năm 2026 đến 2030, mỗi năm triển khai thêm 15 mô hình. Kinh phí thực hiện: 493.800.000 đồng/năm. (Phụ lục 3)

Trong đó:

- Nguồn kinh phí Nghị quyết 162/NQ-NĐND tỉnh: 117.000.000 đồng
- Nguồn kinh phí Nghị định 62/2019/NĐ-CP: 281.500.000 đồng
- Nguồn ngân sách huyện: 95.300.000 đồng

* Trong giai đoạn từ 2024-2030, toàn huyện ước thực hiện được 126 mô hình với diện tích 1.342,8 ha. Tổng kinh phí thực hiện ước tính: 4.049.200.000 đồng. (Phụ lục 4)

Trong đó:

- Nguồn kinh phí Nghị quyết 162/NQ-NĐND tỉnh: 928.000.000 đồng
- Nguồn kinh phí Nghị định 62/2019/NĐ-CP: 2.381.500.000 đồng
- Nguồn ngân sách huyện: 739.700.000 đồng

2.3. Kinh phí đo đạc, chỉnh lý biên động, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận sau dồn điền, đổi thửa tùy thuộc vào tình hình thực tế để bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

VII. Giải pháp thực hiện

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ huyện đến cơ sở; Xem việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tập trung, tích tụ ruộng đất hình thành vùng sản xuất hàng hóa, sản xuất hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp tại các địa phương, cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm.

- Các Phòng, Ban chuyên môn và các đoàn thể chính trị phải tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã để tổ chức thực hiện Đề án.

- UBND huyện giao chỉ tiêu và gắn trách nhiệm cho các xã, thị trấn trong việc thực hiện kế hoạch tập trung, tích tụ ruộng đất hình thành vùng sản xuất hàng hóa sản xuất hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

2. Về thông tin, tuyên truyền

- Các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức tới cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương tập trung, tích tụ ruộng đất hình thành vùng sản xuất hàng hóa sản xuất hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm;

- Các cơ quan thông tin đại chúng tập trung đẩy mạnh tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của huyện về tập trung, tích tụ ruộng đất; các hình thức tập trung, tích tụ ruộng đất mà huyện khuyến khích thực hiện; các cơ chế chính sách mà nhà nước hỗ trợ đến người dân; các mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả giữa Doanh nghiệp với người nông dân; các hợp tác xã điển hình... tăng thời lượng tuyên truyền, mở chuyên mục, chuyên trang về tập trung, tích tụ ruộng đất, kịp thời đưa tin, bài, hình ảnh về tình hình thực hiện và những mô hình điển hình thành công.

3. Về quy hoạch

- Bám sát Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Phong đến năm 2040, định hướng đến năm 2050. rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành để định hướng và tạo điều kiện thuận lợi hơn khi thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất như: Quy hoạch sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, quy hoạch thủy lợi, quy hoạch ngành nghề nông thôn và các quy hoạch chuyên ngành khác. Trên cơ sở đó, tập trung phát triển cây lúa gắn với các vùng sản xuất tập trung, thâm canh cao nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, chất lượng cao, đáp ứng thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch ngành, lĩnh vực với quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội.

4. Về khoa học công nghệ

- Ưu tiên đầu tư phát triển khoa học-công nghệ và nhân rộng áp dụng kết quả nghiên cứu KHCN trong sản xuất nông nghiệp; chú trọng chuyển giao các tiến bộ khoa học - công nghệ cho nông dân. Ưu tiên hỗ trợ nâng cao năng lực cho hợp tác xã, tổ hợp tác về cách thức tổ chức, quản trị sản xuất, khoa học kỹ thuật nông nghiệp, nghiên cứu thị trường, phát triển kinh doanh, tháo gỡ các vướng mắc, xử lý tranh chấp, khiếu nại.

- Lựa chọn công nghệ tiên tiến, chi phí đầu tư thấp, phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện để nghiên cứu, áp dụng rộng rãi vào sản xuất. Nhân rộng, phát triển sản xuất hữu cơ, theo hướng hữu cơ, VietGAP, tăng cường công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến để nâng cao giá trị gia tăng và đảm bảo an toàn thực phẩm cho các mặt hàng nông sản trên địa bàn huyện.

5. Về thu hút đầu tư

- Tập trung thu hút, mời gọi các Doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn vào liên kết, hợp tác đầu tư trên lĩnh vực nông nghiệp, trên cơ sở đó để ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính, xem việc hỗ trợ, đồng hành với Doanh nghiệp là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cán bộ công chức, viên chức và bộ máy nhà nước các cấp.

6. Về khuyến khích liên kết, xúc tiến thương mại, quảng bá và xây dựng thương hiệu

- Ưu tiên hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm lúa gạo của huyện để thu hút các Doanh nghiệp vào liên kết sản xuất, chế biến và xuất khẩu. Phát triển thương hiệu và chỉ dẫn địa lý của các sản phẩm chủ lực như: Gạo sạch triệu Phong, Lúa hữu cơ,...

- Hỗ trợ xây dựng các vùng chuyên canh tập trung, chứng nhận vùng sản xuất đảm bảo các tiêu chuẩn chứng nhận hữu cơ, ATTP, VietGAP,... kết nối với hệ thống các cửa hàng, siêu thị nông sản trong và ngoài tỉnh.

7. Về phát triển Tổ hợp tác, HTX

- Kiện toàn và nâng cao năng lực quản trị hoạt động cho các HTX, Tổ hợp tác dịch vụ nông nghiệp theo hướng chủ động, nhạy bén với thị trường hàng hóa. Phát huy vai trò đầu tàu của HTX/THT trong hợp tác, liên kết với các Doanh nghiệp, Tập đoàn lớn phát triển sản xuất nông sản theo hướng cánh đồng lớn có liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng các HTX nâng cao năng lực ở các khâu dịch vụ đầu ra, chế biến, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp, hình thành các tổ chức dịch vụ cơ giới ở nông thôn, tăng cường liên kết giữa các HTX theo vùng, theo sản phẩm... phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

8. Về đào tạo, huấn luyện, chuyển dịch lao động trong sản xuất nông nghiệp

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề lao động nông thôn, chú trọng đổi mới phương pháp đào tạo, đa dạng hóa chương trình đào tạo theo các cấp trình độ nhằm nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp nông thôn theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa phù hợp với chủ trương tập trung, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa sản xuất hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng, ngành Thương mại và Dịch vụ, qua đó thu hút nguồn lao động nhân rời từ khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước; Tổ chức đồng bộ các hoạt động đào tạo, vay vốn, liên doanh liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài cùng tham gia vào việc tổ chức hỗ trợ, giám sát để khai thác hiệu quả và bền vững lực lượng lao động xuất khẩu.

- Tăng cường hỗ trợ chính sách để nâng cao chất lượng, số lượng, lao động đi xuất khẩu lao động nhằm giảm gánh nặng lao động nhân rời ở nông thôn do quá trình tích tụ ruộng đất tạo ra.

9. Về cải cách thủ tục hành chính

- Đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tiến hành tập trung, tích tụ ruộng đất được ưu tiên hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính liên quan sớm nhất có thể.

Phần III

HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả kinh tế

Thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất, hình thành vùng sản xuất hàng hóa sản xuất hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp đem lại

hiệu quả kinh tế cao và bền vững cho người sản xuất; hiệu quả kinh tế tăng từ 1,2-1,5 lần trở lên như một số mô hình sản xuất điển hình hiện nay trên địa bàn huyện.

Tập trung, tích tụ ruộng đất là điều kiện để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ đó góp phần giảm chi phí đầu vào, chất lượng từng công đoạn trong quá trình sản xuất tăng lên, tạo ra nhiều sản phẩm bảo đảm chất lượng, an toàn, tiêu thụ với giá cao và bền vững, làm gia tăng phần giá trị tăng thêm.

2. Hiệu quả xã hội

Tập trung, tích tụ ruộng đất, hình thành vùng sản xuất hàng hóa sản xuất hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp sẽ tạo việc làm và tăng thu nhập cho một bộ phận dân cư trên địa bàn huyện, nhất là những hộ gia đình có đất tham gia tích tụ, góp vốn bằng đất; những hộ nông dân tham gia tích tụ đất được bổ sung kiến thức, trình độ sản xuất tiên tiến, nâng cao năng lực ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp cho lao động nông thôn; góp phần vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó góp phần đáng kể vào công tác xoá đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo.

3. Hiệu quả môi trường

Tập trung, tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng sản xuất tập trung và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa sẽ khai thác tốt hơn các lợi ích về môi trường, hạn chế ô nhiễm đất, nước, không khí do sử dụng hóa chất trong phân vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật...; đồng thời, sẽ tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái bền vững.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Thành lập Ban Chỉ đạo

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp huyện để chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên.

II. Trách nhiệm của các Phòng, Ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, Ngành và địa phương triển khai thực hiện Đề án; điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án. Tổng hợp kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh khi triển khai thực hiện Đề án báo cáo Ban chỉ đạo và UBND huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất trình UBND huyện duyệt thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn các địa phương, các doanh nghiệp, hộ nông dân thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch ngân sách hỗ trợ hàng năm báo cáo UBND huyện để thực hiện đảm bảo mục tiêu Đề án.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp, hộ nông dân các thủ tục thực hiện tập trung, tích tụ đất trồng lúa theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

- Thúc đẩy quá trình đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện tập trung, tích tụ đất trồng lúa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp nông thôn trên địa bàn.

- Hướng dẫn UBND các xã lập dự toán đo đạc, chỉnh lý biến động, lập hồ sơ địa chính chứng nhận sau dồn điền, đổi thửa trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện bố trí kinh phí để thực hiện đề án;

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban liên quan, hướng dẫn các địa phương thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề lao động nông thôn, chú trọng đổi mới phương pháp đào tạo, đa dạng hóa chương trình đào tạo theo các cấp trình độ nhằm nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp.

- Nghiên cứu các chính sách, các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

- Phối hợp với các ngành, địa phương, các hội đoàn thể triển khai các giải pháp của Đề án về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, các hoạt động liên quan đến lao động, việc làm.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị, các công ty tuyển dụng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tổ chức các buổi tư vấn ở các xã, thị trấn, cụm xã để cung cấp thông tin về thị trường lao động.

- Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện tổ chức thẩm định, giải ngân kịp thời, có hiệu quả nguồn vốn vay giải quyết việc làm, giảm nghèo.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ Quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch Cụm công nghiệp mới.

- Kêu gọi, xúc tiến các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng (nhà máy, thiết bị sản xuất) theo đúng quy hoạch, sớm đi vào hoạt động nhằm thu hút lao động lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực Công nghiệp-

Thương mại - Dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy nhanh quá trình tập trung, tích tụ ruộng đất trên địa bàn huyện.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Thông tin, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong huyện về mục đích, ý nghĩa của Đề án; tăng thời lượng phát sóng, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở về việc đẩy mạnh công tác tập trung, tích tụ ruộng đất, hình thành vùng sản xuất hàng hóa sản xuất hữu cơ, liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình triển khai thực hiện việc tập trung, tích tụ ruộng đất ở các địa phương; tuyên truyền, giới thiệu các mô hình, các dự án phát triển nông nghiệp đạt hiệu quả cao nhờ tập trung, tích tụ ruộng đất.

7. Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện

Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể cấp huyện tuyên truyền nội dung và các chính sách hỗ trợ của Đề án đến tận người dân để triển khai thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện đề án tập trung, tích tụ ruộng đất cấp xã;

- Tuyên truyền sâu rộng về chủ trương tập trung, tích tụ ruộng đất của huyện đến tận người dân;

- Thu thập, khảo sát thông tin về tình hình, nhu cầu sử dụng đất của các hộ nông dân trong xã, xây dựng cơ sở dữ liệu về nhu cầu sử dụng đất đai tại địa phương phục vụ cho việc tập trung, tích tụ ruộng đất;

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện;

- Kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất trồng lúa tại các vùng tích tụ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tránh phá vỡ hiện trạng sử dụng đất. Xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về đất đai;

- Phối hợp với các Ban, Ngành liên quan hướng dẫn các cá nhân, đơn vị thực hiện các thủ tục hành chính để triển khai thực hiện Đề án;

- Trong chu kỳ thuê đất của tổ chức, cá nhân, địa phương không điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm ảnh hưởng đến dự án, trừ trường hợp Nhà nước thu lại đất theo quy định của Luật Đất đai.

Phần V

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

I. Kết luận

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU về tập trung, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là

hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. UBND huyện xây dựng một số chính sách để triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi tập trung sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, bền vững.

II. Kiến nghị

Kính đề nghị HĐND huyện xem xét, ban hành Nghị quyết ***“Tập trung, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*** để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTHU, HĐND huyện;
- CT, PCT, UVUB huyện;
- CPVP, CV;
- Các ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các xã;
- Lưu VTUB, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Văn Linh